

VIỆC CHỌN ĐỌC SÁCH TRUYỆN THIẾU NHI TRONG MỘT SỐ GIA ĐÌNH HỌC SINH LỚP 1 Ở THÀNH PHỐ HUẾ ⁽¹⁾

Trần Thị Thanh Bình

Trường Cao đẳng Sư phạm Thừa Thiên - Huế

1. Đọc sách truyện cho trẻ và cùng trẻ trong gia đình không chỉ giúp phát triển các mối quan hệ gắn bó, mà còn là con đường giáo dục nhân cách và dạy chữ thuận lợi nhất

Frank Smith (1999) khẳng định: "Trẻ em học để đọc khi có những điều kiện đúng. Những điều kiện này bao gồm các mối quan hệ của trẻ với sách và các tài liệu đọc khác, mối quan hệ của trẻ với những người giúp chúng đọc. Những điều kiện này cũng bao gồm đặc điểm nhân cách riêng của chính đứa trẻ, trí tưởng tượng, tâm trạng, hứng thú, khát vọng và sự hiểu biết của bản thân trẻ" (tr. 155).

Gia đình giữ một vai trò đặc biệt quan trọng trong việc cung cấp những điều kiện đúng đó. Theo Snow (1993), gia đình là nơi tạo nên những tình huống xã hội cho việc phát triển ngôn ngữ. Những tương tác gia đình giúp củng cố các kỹ năng đa dạng có tính chất hỗ trợ một cách trực tiếp khi trẻ em học đọc và viết. Từ sự quan sát và tiếp xúc sớm với thực tiễn phong phú của việc sử dụng chữ viết diễn ra trong môi trường gia đình đã giúp hình thành và phát triển ở đứa trẻ không chỉ kỹ năng, thói quen của việc đọc và viết, mà còn khuynh hướng, động cơ và mục đích tham gia đọc và viết (Heath, 1983; McLane & McNamee, 1990; Mc Naughton, 1995; Spielberger & Halpern, 2002; Taylor, 1995).

Đọc truyện là một hoạt động học chữ đầy ý nghĩa trong đời sống gia đình (McNaughton, 1995; Smith & Elley, 1997). Kết quả nghiên cứu của Trần Thị Thanh Bình (2003) cho thấy rằng, thông qua việc *đọc truyện cho và đọc truyện với trẻ*, các bậc bố mẹ không chỉ muốn giúp con mình thư giãn, mà còn phát triển đời sống tinh thần, trí thông minh, ngôn ngữ và các chuẩn mực hành vi cho con. Theo họ, đọc truyện cùng con là nhằm trang bị cho trẻ một tiền đề cần thiết để học tập, đồng thời, qua đó góp phần duy trì những giá trị đạo đức, văn hóa Việt Nam, cũng như phát triển những quan hệ gia đình gắn bó.

2. Việc chọn đọc sách truyện thiếu nhi trong gia đình học sinh lớp 1

Việc chọn đọc sách truyện thiếu nhi không giống nhau giữa những người đọc từ gia đình này đến gia đình khác, cũng như trong cùng một gia đình. Sự khác biệt này không chỉ được tạo bởi hứng thú và mục đích của người đọc, mà còn bởi hoàn cảnh gia đình, khả năng, lứa tuổi và giới tính của trẻ.

Trong các gia đình cán bộ, trí thức, chẳng hạn, gia đình cháu Quang và cháu Hiền Linh (học sinh lớp 1/2, Trường tiểu học Vĩnh Ninh), cháu Đạt và cháu Long (học sinh lớp 1/3, Trường tiểu học Lê Lợi), những cuốn truyện thường được chọn lựa rất kỹ trước khi cung cấp cho các cháu. Bố mẹ các cháu quan tâm đến cả *nội dung, hình thức và ngôn ngữ* trong mỗi cuốn sách. Họ cho rằng tất cả những yếu tố đó của sách truyện thiếu nhi đều có tiềm năng ảnh hưởng đến sự phát triển hành vi, ngôn ngữ và trí thông minh của trẻ em.

Khi các cháu nhỏ hơn sáu tuổi, họ thích lựa những truyện tranh có nội dung đơn giản, thường là truyện thần thoại và ngụ ngôn. Sau đó, khi còn cái của họ đã lên sáu và bảy tuổi, họ chọn cho con cả truyện tranh và truyện không có tranh của nhiều thể loại khác nhau với nội dung bài đọc dài hơn, đặc biệt đối với cháu Quang và Đạt - những cậu bé đã đọc trôi chảy, lưu loát. Cho dù con họ ở độ tuổi nào, họ vẫn luôn chú ý đến ý nghĩa giáo dục của truyện. Mẹ Long cho biết:

"Chọn mua những cuốn truyện phù hợp cho con trai tôi là điều không dễ dàng đối với tôi, mặc dầu sách truyện trẻ em bán trên thị trường là rất phong phú. Tôi thường phải đọc qua chúng để kiểm tra nội dung, ngôn ngữ và hình thức, sau đó tôi chỉ lựa mua những cuốn truyện phù hợp nhất với độ tuổi, hứng thú và trình độ hiểu biết của con. Khi Long lên bốn, tôi mua những truyện tranh với lời đọc rất ngắn. Bây giờ, những cuốn sách mua cho Long hầu hết vẫn là truyện tranh, nhưng chúng có lời đọc dài hơn. Chắc chắn, tôi luôn chọn những cuốn truyện có chữ in rõ ràng, phông chữ to và hình ảnh đẹp. Tôi nghĩ rằng, những hình ảnh đẹp thường "bắt mắt" và thu hút trẻ lúc bắt đầu đọc. Chúng đọc câu chữ của văn bản chỉ vì muốn hiểu rõ hơn các bức tranh. Bên cạnh đó, nội dung truyện phải lành mạnh. Tôi không bao giờ mua những cuốn truyện có nội dung mang tính bạo lực cho con. Những cuốn truyện tôi chọn thường có nội dung nói về môi trường tự nhiên, cuộc sống hàng ngày và hành vi ứng xử. Chúng giúp Long mở rộng hiểu biết về thế giới xung quanh và học những hành vi tốt để sống với người khác như với ông, bà, bố, mẹ, thầy cô giáo và bạn bè" (Phỏng vấn ngày 15/02/2003, tại phòng học của cháu Bảo Long).

Đặc biệt, bà nội Long - một giáo viên tiếng Pháp đã tìm mua cho cháu nhiều truyện tranh tiếng Pháp nổi tiếng khi bà đi tham quan học tập ở nước ngoài. Chúng chủ yếu là truyện tranh hoạt hình với màu sắc và hình ảnh đẹp, lời thoại ngắn gọn, nội dung dễ hiểu. Một số cuốn truyện là những tác phẩm nổi tiếng được ưa chuộng, ví dụ như: *"On A Marche' sur La Lune"* [Thám hiểm mặt trăng] (Herge', 1995a) và *"Les Cigares du Pharaon"* [Những điều xi gà của vua Ai Cập] (Herge', 1995b). Bà đã cho Long tiếp xúc sớm với những truyện tranh nước ngoài vì muốn giúp cháu làm quen dần với ngoại ngữ.

Mặc dầu, những học sinh con các gia đình cán bộ, trí thức rất thích đọc truyện tranh hoạt hình Nhật Bản như "*Doremon*" và "*Thám tử lừng danh Conan*" được in hai màu đen - trắng, nhưng bố mẹ chúng hoàn toàn phản đối loại sách đó. Các cháu thấy loại truyện này thường giúp chúng thư giãn bởi những hình ảnh và tình tiết truyện rất vui. Trái lại, bố mẹ chúng cho rằng, đọc loại truyện đó chỉ làm hại đến ngôn ngữ, hành vi và năng lực trí tuệ của trẻ em. Mẹ cháu Đạt bày tỏ:

"Tôi kịch liệt phản đối truyện tranh hoạt hình Nhật Bản như "*Doremon*" (Fujiko F Fujio, 1999, 2003) và "*Thám tử lừng danh Conan*" (Gosho Aoyama, 2001). Thứ nhất, trẻ em rất khó đọc và nhớ tên nước ngoài của các nhân vật. Thứ hai, nội dung của chúng không rõ ràng và khó hiểu không chỉ đối với trẻ em mà cả đối với người lớn. Chúng đề cập những sự kiện không thực tế, một ít bạo lực và tình yêu nam nữ. Tôi không thích cậu con trai lớp 1 của tôi đọc quá sớm những câu truyện về tình yêu giữa cô bé này và cậu bé kia. Hơn nữa, sau khi đọc những câu truyện mang tính bạo lực, một vài đứa trẻ đã múa tương tự như những gì được miêu tả trong truyện. Thứ ba, ngôn ngữ của chúng què quặt. Ví dụ, khi Đạt đọc một câu với duy nhất một từ "*Phù...*", cháu không hiểu gì cả. Cháu nhờ tôi giúp đỡ và chính tôi cũng thấy nó rất khó để hiểu chính xác nghĩa của từ này trong văn cảnh đó. Thứ tư, ở Việt Nam, những truyện tranh hoạt hình Nhật Bản thường được trình bày bằng hai màu đen và trắng, chữ không in rõ ràng, khó đọc, có hại cho mắt. Thứ năm, chúng thường gồm những tập truyện dài nhằm kích thích trí tò mò của trẻ em. Những đứa trẻ thường đòi hỏi bố mẹ chúng mua truyện hàng tuần. Điều này gây lãng phí tiền bạc. Một vài cháu buồn chán đến mức không muốn ăn cơm khi bị bố mẹ chối từ không mua những tập truyện tiếp theo". (Phỏng vấn ngày 23/02/2003, tại phòng khách nhà cháu Đạt).

Trong gia đình cháu Quang, việc lựa chọn truyện trẻ em thường có sự tham gia của cả bố và mẹ. Nếu những cuốn truyện Quang mượn về đọc hoặc được tặng bởi người khác có nội dung không phù hợp hoặc ngôn ngữ không trong sáng (ví dụ: câu què, câu cụt, từ ngữ khó hiểu...) thì bố mẹ Quang sẽ tuyệt đối không cho Quang đọc. Họ phân tích cho con hiểu tác hại của những cuốn truyện như thế và hướng dẫn con cách chọn truyện tốt để đọc.

Tuy nhiên, ở những gia đình mà bố mẹ làm nghề buôn bán và có trình độ học vấn thấp hơn (lớp 12/12 và 9/12) thì việc chọn lựa những cuốn truyện cho con ít cẩn thận hơn so với các gia đình cán bộ và trí thức nói trên. Họ chú ý đến nội dung và hình thức hơn là phong cách ngôn ngữ được sử dụng trong truyện. Không như các bậc bố mẹ là cán bộ, trí thức - những người luôn trực tiếp tham gia chọn mua sách cùng con, những bố mẹ học vấn thấp hơn đôi khi đưa tiền cho trẻ tự mua hoặc thuê truyện. Nó cũng thú vị để thấy rằng, trong lúc mẹ cháu Dương Anh (học sinh lớp 1/3, Trường tiểu học Lê Lợi) đã nhận ra việc dùng từ của cậu con trai thứ hai trong một bài văn bị điểm thấp là do ảnh hưởng bởi phong cách ngôn ngữ của những cuốn truyện hoạt hình Nhật Bản, nhưng chị vẫn tiếp tục cho các con tìm mua và đọc chúng. Dương Anh - cô con út của chị đang bắt đầu bị cuốn hút bởi hơn 230 cuốn truyện loại này trong tủ sách gia đình.

Bên cạnh đó, việc lựa chọn truyện cũng bị chi phối bởi giới tính của trẻ. Ba học sinh nam cho biết các cháu thích đọc nhiều thể loại truyện khác nhau, bao gồm

truyện thần thoại, truyện ngụ ngôn, truyện lịch sử, truyện cười và cả truyện bạo lực, trong khi ba học sinh nữ chỉ thích đọc những cuốn truyện có nội dung nhẹ nhàng, hướng thiện và nữ tính.

Ngoài ra, việc chọn mua truyện cho trẻ còn phụ thuộc vào điều kiện kinh tế gia đình. Đối với gia đình thu nhập cao của Dương Anh thì bố mẹ cháu không quan tâm đến giá cả truyện. Họ mua cho con đến 250 cuốn truyện trẻ em các loại. Trong khi đó những gia đình cán bộ, trí thức khác lại cho rằng giá cả truyện trẻ em khá cao so với thu nhập của họ. Bởi vậy, họ luôn phải cân nhắc, xem xét cẩn thận trước khi mua truyện cho con. Trung bình, trong các gia đình này có khoảng 25 cuốn truyện thiếu nhi. Riêng với gia đình thu nhập thấp Ngọc Thảo (học sinh 1/4, Trường tiểu học Lý Thường Kiệt) thì việc mua truyện cho con là ngoài khả năng kinh tế cho phép. Thỉnh thoảng chị của Ngọc Thảo mượn được một vài cuốn truyện từ bạn bè về đọc cho em gái. Đôi khi, mẹ Ngọc Thảo cũng cho hai chị em một ít tiền thuê truyện trong thời gian ngắn.

3. Một số kiến nghị đối với gia đình và nhà trường

Dựa trên kết quả nghiên cứu, chúng tôi xin đề xuất một số kiến nghị sau đây nhằm góp phần phát triển thực tiễn đọc sách truyện trong gia đình của học sinh lớp 1.

3.1. Đối với gia đình

- Nên hướng dẫn trẻ và cùng với trẻ tham gia chọn đọc những cuốn truyện thiếu nhi chất lượng tốt. Truyện tốt không chỉ có hình ảnh đẹp, phong chữ to, rõ ràng, nội dung lành mạnh, mà ngôn ngữ cũng cần bảo đảm sự trong sáng, chuẩn mực, dễ hiểu, phù hợp với khả năng lĩnh hội và hứng thú của các cháu.

- Nên hướng dẫn trẻ khai thác triệt để giá trị của truyện. Việc đọc lặp lại những cuốn truyện quen thuộc để khám phá dần từng khía cạnh của nội dung, ngôn ngữ và hình ảnh là một ví dụ. Vì nếu chỉ được lắng nghe hoặc tự đọc qua truyện một lần thì trẻ không thể chiếm lĩnh hết giá trị của nó. Hơn nữa, việc làm này cũng sẽ góp phần giúp gia đình tiết kiệm được tiền mua truyện.

- Tủ sách truyện thiếu nhi nên để nơi thuận tiện để trẻ có thể tự lấy truyện đọc và tự bảo quản nó.

3.2. Đối với nhà trường

- Thư viện trường nên xây dựng tủ sách truyện thiếu nhi với những tác phẩm được chọn lọc bảo đảm chất lượng tốt. Đồng thời cần có kế hoạch hướng dẫn và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho học sinh lớp 1 mượn truyện về nhà.

- Trong lớp học cũng cần xây dựng kệ sách truyện từ tiền hoặc sách do các gia đình học sinh đóng góp, giúp các em có thể trao đổi truyện cho nhau, nhằm tăng số lượng truyện đọc của mỗi cháu.

- Giáo viên chủ nhiệm và cán bộ thư viện nên phối hợp cùng nhau trong việc giúp trẻ mượn truyện về nhà và trao đổi truyện đọc giữa các lớp.

- Giáo viên chủ nhiệm và các tổ chức đoàn thể trong các trường tiểu học nên tổ chức trao đổi, hướng dẫn phụ huynh và học sinh cách tìm đọc những truyện thiếu nhi chất lượng tốt.

Chú thích

(1) Bài viết này dựa trên kết quả nghiên cứu của đề tài Thạc sĩ mang tên "*The storybook reading practice of first graders in Vietnamese families: Six case studies*" (Thực tiễn đọc sách truyện của học sinh lớp 1 trong các gia đình Việt Nam: Sáu nghiên cứu cụ thể). Đề tài đã được tác giả thực hiện từ tháng 1/2003 và hoàn thành vào tháng 12/2003 tại Trường Đại học Sư phạm Dunedin, New Zealand dưới sự hướng dẫn của tiến sĩ John Smith và tiến sĩ Glenda Dixon.

Tài liệu tham khảo

1. G. Aoyama. *Thám tử lừng danh Conan*. NXB Kim Đồng, Hà Nội, 2001.
2. D. Aram & I. Levin. *Mother child Joint writing and storybook reading: Relations with literacy among low SES kinder- gartners*. Merrill - Palmer Quarterly, 48 (2), 202 - 204.
3. Đặng Thị Lanh. *Tiếng Việt lớp 1*. Tập 1. NXB Giáo dục. Hà Nội, 2002a.
4. Đặng Thị Lanh. *Tiếng Việt lớp 1*. Tập 1. NXB Giáo dục. Hà Nội, 2002b.
5. F.F. Fujio (Đức Lâm dịch). *Doremon*. NXB Kim Đồng. Hà Nội, 1999.
6. F.F. Fujio (Đức Lâm dịch). *Doremon*. NXB Kim Đồng. Hà Nội, 2003.
7. S.B. Heath. *Ways with word: Language, life and work in communities and class- rooms*. Cambridge: Cambridge University Press, 1983.
8. G.R. Herge'. *On A Marche' sur La Lune*. Pari: Casterman, 1995a.
9. G.R. Herge'. *Les Cigares du Pharaon*. Pari: Casterman, 1995b.
11. J.B. McLane & G.D. McNamee. *Early literacy*. Cambridge, MA: Harvard University Press, 1990.
12. S. McNaughton. *Patterns of emergent literacy*. Auckland, NZ: Oxford University Press, 1995.
13. K. Mulholland. *Literacy before school: An account of one toddler's literacy experiences in family setting*. Unpublished manuscript, the University of Otago, Dunedin, 1998.
14. G. Phillips & S. McNaughton. The practice of storybook reading to pre-school children in mainstream New Zealand. *Reading Research Quarterly*. 1990, 25 (3), 196 - 212.
15. F. Smith. Why systematic phonics and phonemic awareness instruction constitute an educational hazard. *Language Arts*, 1999, 77 (2), 150 - 155.
16. J.W.A. Smith & W.B. Elley. *How children learn to read: Insights from the New Zealand experience*. Aucklan: Longman, 1997.
17. C.E. Snow. Families as social contexts for literacy development. In C. Daiute (Ed.). *The development of literacy through social interaction* (pp. 11 - 24). San Francisco: Jossey - Bass, 1993.
18. J. Spielberger & R. Halpern. *The role of after - school programs in children's literacy development*. Chicago: Chapin Hall Center for children at University of Chicago, 2002.

19. R.L. Taylor. Functional uses of reading and shared literacy activities in Icelandic homes: A monograph in family literacy. *Reading research quarterly*. 30 (2), 194 - 219, 1995.
20. Trần Thị Thanh Bình. *The storybook reading practice of first graders in Vietnamese families: Six case studies*. Unpublished manuscript, Dundine College of Education, Dundine, New Zealand, 1993.
21. D. White. *Books before five*. Wellington: New Zealand Council for Education research, 1984.